

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Mã chứng khoán: BSI

Trụ sở chính: Tầng 1, 10, 11 Tháp BIDV 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04.393.52722

Fax: 04.22200669

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Đỗ Huy Hoài

Địa chỉ: Tầng 10 Tháp BIDV 35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04.393.52722 (107)

Fax: 04.22200669

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☒ Bất thường ☐ Định kỳ

Nội dung công bố thông tin:

BSC được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh số 03/GCN-UBCK ngày 19/5/2017 và Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh số 04/GCN-UBCK ngày 19/5/2017.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 22/5/2017 tại đường dẫn: <https://www.bsc.com.vn/News/2016/5/22/566567.aspx>



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.



TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐỖ HUY HOÀI



Số: 04/GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2017

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ,
Thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05/5/2015 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;

Căn cứ Thông tư số 23/2017/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2016/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số



điều của Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05/5/2015 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 111/GP-UBCK ngày 31 tháng 12 năm 2010 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Căn cứ Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh số 03/GCN-UBCK ngày 19 tháng 5 năm 2017 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Căn cứ Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh của Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ Trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh cho:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN

NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Điều 2. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam được thực hiện bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh của mình và các khách hàng môi giới của mình.

Điều 3. Trong quá trình hoạt động, Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam phải tuân thủ pháp luật Việt Nam về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh, các văn bản pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

Điều 4. Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 111/GP-UBCK ngày 31 tháng 12 năm 2010 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Các nội dung quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam phải được sửa đổi theo quy định tại Giấy

chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh này

Điều 5. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh này được lập thành ba (03) bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam; 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam; 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước./.

CHỦ TỊCH



Vũ Bằng



Số: 03 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2017

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05/5/2015 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;

Căn cứ Thông tư số 23/2017/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2016/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 42/2015/NĐ-CP ngày 05/5/2015 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;



Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 111/GP-UBCK ngày 31 tháng 12 năm 2010 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Căn cứ Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh của Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ Trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh cho:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

Điều 2. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam được phép thực hiện các hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh sau đây:

1. Môi giới chứng khoán phái sinh;
2. Tự doanh chứng khoán phái sinh;
3. Tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh.

Điều 3. Trong quá trình hoạt động, Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam phải tuân thủ pháp luật Việt Nam về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh, các văn bản pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

Điều 4. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 111/GP-UBCK ngày 31 tháng 12 năm 2010 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Các nội dung quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam phải được sửa đổi theo quy định tại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh này.

Điều 5. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phải sinh này được lập thành hai (02) bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam; 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. /



CHỦ TỊCH

Vũ Bằng

